

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 9 – 2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh H Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 403/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim C. Sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L. Sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1956 (xin vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, chị Lê Thị Kim C trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Đức L tự nguyện kết hôn vào ngày 27/9/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nguyên nhân là do anh L gia trưởng, chi tiêu sinh hoạt gia đình đều phải thông qua anh L, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Nay chị C nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với anh L nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Đức Tính, sinh ngày 18/11/2008. Hiện con đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Tính, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị đồng ý giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một căn nhà cấp 4 cất trên phần đất cha mẹ cho mượn tọa lạc ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện vợ chồng đang sinh sống tại căn nhà trên. Khi ly hôn, chị xác định tự thỏa Thận phân chia tài sản chung với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ bà Nguyễn Thị Th (đi ruột chị C) số tiền là 50.000.000đồng và bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột chị C) 03 chỉ vàng 24k. Khi ly hôn, chị với bà Th, bà N sẽ tự thỏa Thận việc thanh toán nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đức L trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị C trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình đơn giản. Việc chị C trình bày anh gia trưởng, Th chi sinh hoạt gia đình do anh quản lý là không đúng, anh và chị C đều có Th nhập riêng, không ai quản lý của ai. Nay chị C yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, anh muốn vợ chồng cùng tập trung lo cho con.

Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Đức Tính, sinh ngày 18/11/2008. Hiện con đang sống cùng vợ chồng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị C ly hôn thì anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tính, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một căn nhà cấp 4, kích thước ngang 4.2m, dài khoảng 38m tọa lạc tại ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nhà được cất vào năm 2017). Căn nhà được cất trên phần đất của cha vợ tên Lê Văn H. Ông H có viết giấy tay tặng cho vợ chồng phần đất trên. Tuy nhiên, hiện phần đất

vẫn còn do ông H đứng tên, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Anh xác định vợ chồng sẽ tự thỏa Thận phân chia tài sản chung, trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung. Việc chị C trình bày có nợ bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị N thì anh không biết gì về số nợ này nên không đồng ý thanh toán.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H trình bày:

Vào năm 2017, ông có cho vợ chồng C và L mượn phần đất chiều ngang 4.20m, chiều dài tính từ tim lộ vô là 38.70m tọa lạc ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau để cất nhà ở. Khi cho mượn có viết tờ giấy cho đất mục đích là để vợ chồng C, L làm được sổ hộ khẩu gia đình. Phần đất này chưa làm thủ tục tách thửa, vẫn nằm trong quyền sử dụng đất của ông. Ông không đồng ý việc vợ chồng C, L phân chia tài sản chung là phần đất này, vì phần đất này là của vợ chồng ông. Đối với căn nhà cất trên phần đất thì là tài sản chung của vợ chồng C, L. Trường hợp có yêu cầu giải quyết phân chia thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2017, bà có cho vợ chồng C, L mượn 03 (ba) chỉ vàng 24k để có chi phí trang trải sinh hoạt gia đình trong thời gian vợ chồng đi học bác sĩ và chuyên khoa I tại thành phố Cần Thơ. Do là con cái trong nhà nên không viết biên nhận nợ. Nay vợ chồng C, L ly hôn thì đối với số nợ trên bà chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp bà sẽ yêu cầu sau.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Năm 2015, bà có cho vợ chồng C, L mượn 50.000.000đồng để có chi phí trang trải sinh hoạt gia đình trong thời gian vợ chồng đi học bác sĩ và chuyên khoa I tại thành phố Cần Thơ. Do là con cháu trong nhà nên không viết biên nhận nợ. Nay vợ chồng C, L ly hôn thì đối với số nợ trên bà chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp bà sẽ yêu cầu sau.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc yêu cầu ly hôn với anh L; Con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Tính, sinh ngày 18/11/2008 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị C; Tài sản chung: Tự thỏa Thận; Nợ chung: Chị C xác định có nợ bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị N nhưng bà Th, N không yêu cầu nên

không đặt ra xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị C phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Th đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa xét xử nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị C và anh L tự nguyện kết hôn vào ngày 27/9/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị C yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị C: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C quyết xin ly hôn với anh L vì cho rằng giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung giữa vợ chồng, anh L quản lý tài chính gia đình quá khắc khe, gia trưởng, chi tiêu sinh hoạt gia đình đều phải thông qua anh L. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh L, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Đối với anh L xác định không đồng ý ly hôn với chị C, anh cũng thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh xác định những mâu thuẫn này không lớn đến mức vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm của cả hai phía. Hiện tại cả anh chị đều xác định giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị C xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa. Hội đồng xét xử cũng tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng tuy nhiên giữa anh, chị cũng không tìm ra được tiếng nói chung hay phương thức giải quyết mâu thuẫn để hòa hợp, sống chung với nhau, từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đức Tính, sinh ngày 18/11/2008, hiện đang sống cùng vợ chồng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh L yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa, chị C đồng ý giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thống nhất thỏa thuận này của anh, chị phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị C, đây là sự tự nguyện của anh L, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị C, anh L xác định vợ chồng có căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau nhưng vợ chồng sẽ tự thỏa Thận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh L xác định vợ chồng không có nợ chung. Đối với chị C xác định vợ chồng có nợ bà Nguyễn Thị Th số tiền là 50.000.000đồng và bà Nguyễn Thị N 03 (ba) chỉ vàng 24k, khi ly hôn chị C xác định chị sẽ tự thỏa Thận việc thanh toán nợ với bà Th, bà N. Đối với bà Th và bà N xác định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp tranh chấp sẽ khởi kiện sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị C phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Kim C ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức Tính, sinh ngày 18/11/2008 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lê Thị Kim C.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa Thận.

4/ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị Lê Thị Kim C phải chịu. Chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0002312 vào ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển Th nộp Ngân sách Nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị C, anh L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, bà Th, bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình Tây, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu